TÀI LIỆU XÁC ĐỊNH NHÓM SẢN PHẨM ÁP DỤNG PEFC EUDR DDS

DOCUMENT FOR DETERMINING PRODUCT GROUPS APPLICABLE TO THE PEFC EUDR DUE DILIGENCE SYSTEM (DDS)

SOẠN THẢO PREPARED	XEM XÉT REVIEWED BY	PHÊ DUYỆT APPROVED
PHÒNG THỊ TRƯỜNG KINH DOANH	TRƯỞNG PHÒNG THỊ TRƯỜNG KINH DOANH	KT. TỔNG GIÁM ĐỐC PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Tạ Thị Nhật Tú	Nguyễn Xuân Thành	Nguyễn Duy Tâm

TRANG KIỂM SOÁT VĂN BẢN/ DOCUMENT CONTROL PAGE

A. KIỂM SOÁT PHÂN PHỐI

STT/ No.	PHÒNG BAN ĐƯỢC PHÂN PHỐI Recipient Department / Unit	SỐ LƯỢNG Number of Copies
1	Ban Tổng Giám đốc/ Board of General Directors	01
2	Phòng Quản lý Kỹ thuật/ Technical Management Department	01
3	Phòng Thị trường Kinh doanh/ Marketing and Business Department	01
4	Phòng Tài chính Kế toán/ Finance and Accounting Department	01
5	Phòng Quản lý Đầu tư – Xây dựng / Investment and Construction Management Department	01
6	Phòng Tổ chức - Lao động tiền lương/ Organization and Labour – Wages Department	01
7	Phòng Pháp chế - Thanh tra bảo vệ/ Legal Affairs and Inspection & Protection Department	01
8	Văn phòng Công ty/ Company Office	01
9	Xưởng chế biến mủ cao su Lộc Hiệp/Loc Hiep Rubber Processing Factory	01
10	Các Đội sản xuất/ Production Teams	08

B. KIỂM SOÁT SỬA ĐỔI

Tóm tắt thay đổi

Ban hành lại Thủ tục xử lý khiếu nại & mối quan ngại liên quan đến EUDR do thay đổi cơ cấu tổ chức:

- Phòng Kế hoạch đầu tư đổi tên thành phòng Quản lý Đầu tư – Xây dựng.
- Phòng Thanh tra bảo vệ đổi tên thành phòng Pháp chế – Thanh tra bảo vệ.
- Xí nghiệp Cơ khí Chế biến Lộc Hiệp đổi tên thành Xưởng chế biến mủ cao su Lộc Hiệp.
- Nông trường đổi tên thành Đội.

1. Mục đích/Purpose

Tài liệu này được lập nhằm/This document is established in order to:

- Xác định rõ các nhóm sản phẩm cao su của Công ty có áp dụng Hệ thống trách nhiệm giải trình PEFC EUDR DDS/Clearly identify the Company's rubber product groups to which the PEFC EUDR Due Diligence System (DDS) is applied;
- Thiết lập cơ sở để tổ chức triển khai thu thập thông tin, đánh giá rủi ro, giảm thiểu rủi ro và lập tuyên bố trách nhiệm giải trình theo yêu cầu của EUDR và tiêu chuẩn PEFC ST 2002-1:2024/Establish the basis for organizing information collection, risk assessment, risk mitigation, and the preparation of due diligence statements, in accordance with the requirements of the EUDR and PEFC ST 2002-1:2024;
- Đảm bảo nguyên liệu đầu vào của các nhóm sản phẩm áp dụng EUDR DDS không dẫn đến rủi ro hoặc chỉ rủi ro không đáng kể trước khi đưa ra thị trường/Ensure that raw materials used for EUDR DDS–applicable product groups present no risk or only negligible risk prior to being placed on the market.

2. Phạm vi áp dụng/Scope of Application

Tài liệu áp dụng cho toàn bộ hoạt động/This document applies to all activities related to:

- Thu mua mủ cao su (mủ nước, mủ tạp, mủ đông)/ Procurement of natural rubber raw materials (field latex, cup lump, coagulum);
- Chế biến thành các dòng sản phẩm SVR, RSS, latex HA/LA/Processing into SVR grades, RSS grades, and HA/LA latex;
- Lưu trữ, tách dòng, kiểm soát truy xuất nguồn gốc nguyên liệu/Storage, product line segregation, and traceability control of raw materials;
- Bán hàng và xuất khẩu/Sales and export activities.

3. Danh mục nhóm sản phẩm cao su của Công ty/List of the Company's Rubber Product Groups

Căn cứ trên các quy trình sản xuất hiện hành, Công ty đang sản xuất các nhóm sản phẩm sau/Based on the Company's current production processes, the following product groups are manufactured:

STT/ No.	Nhóm sản phẩm (Product Group)/ Product Group	Mô tả/Description
1	SVR CV50 SVR CV60	Mủ nước lọc qua lược, xử lý nguyên liệu – đưa vào hồ trộn – lọc qua lưới – đánh đông – cán – băm – sấy – ép kiện/ Field latex is filtered, the raw material is treated and fed into the mixing tank, then filtered through mesh screens, coagulated, rolled, shredded, dried, and compressed into bales.

2	Latex HA Latex LA	Xử lý nguyên liệu ngoài vườn cây – tiếp nhận, xử lý ở nhà máy – Ly tâm – xử lý hoàn chỉnh – tồn trữ/ Raw material treatment at plantation level; receipt and processing at the factory; centrifugation; final processing; and storage
3	SVR 3L	Mủ nước lọc qua lược, xử lý nguyên liệu – đưa vào hồ trộn – lọc qua lưới – đánh đông – cán – băm – sấy – ép kiện/ Field latex is filtered, the raw material is treated and fed into the mixing tank, then filtered through mesh screens, coagulated, rolled, shredded, dried, and compressed into bales.
4	SVR 10 SVR 20 Ngoại lệ	Mủ nước lọc qua lược, xử lý nguyên liệu – đưa vào đánh đông – đưa vào hệ thống máy cán: Cán kéo, tồn trữ, cán băm, băm tinh, tạo hạt – sấy – ép kiện/ Field latex is filtered, the raw material is treated, then coagulated and fed into the rolling system, including creping, storage, shredding, fine shredding, granulation, drying, and baling.
5	RSS1 RSS3 RSS4	Mủ nước lọc qua lược, xử lý nguyên liệu – đưa vào hồ đánh đông – đưa qua hệ thống cưa, để ráo – đưa vào xông – phân loại, ép kiện/ Field latex is filtered, the raw material is treated, then fed into the coagulation tank, passed through the cutting system, drained, smoke-dried, graded, and baled.

4. Các nhóm sản phẩm áp dụng PEFC EUDR DDS/Product Groups Applicable to the PEFC EUDR DDS

Dựa trên định hướng thị trường EU, yêu cầu khách hàng và khả năng truy xuất nguồn gốc lô đất của nguyên liệu, Công ty xác định/Based on the Company's EU market orientation, customer requirements, and the traceability capability of land plots supplying raw materials, the Company determines the following:

Nhóm sản phẩm/Product Group	Áp dụng PEFC ST 2002 DDS/PEFC ST 2002 DDS Applied	Áp dụng PEFC EUDR DDS/PEFC EUDR DDS Applied	Thị trường/ Market
SVR CV50 SVR CV60	**Có/Yes**	**Có/Yes**	Có thể bán thị trường yêu cầu EUDR và nội địa/ The product can be sold to both EUDR-regulated markets and the domestic market
Latex HA Latex LA	**Có/Yes**	**Có/Yes**	Có thể bán thị trường yêu cầu EUDR và nội địa/ The product can be sold to both EUDR-regulated markets and the domestic market

SVR 3L	**Có/Yes**	**Có/Yes**	Có thể bán thị trường yêu cầu EUDR và nội địa/ The product can be sold to both EUDR-regulated markets and the domestic market
SVR 10	Có/Yes	**Có/Yes**	Có thể bán thị trường yêu cầu EUDR và nội địa/ The product can be sold to both EUDR-regulated markets and the domestic market
SVR 20 Ngoại lệ	Không/No	Không/No	Chỉ bán thị trường nội địa/*Sold to domestic*
RSS1 RSS3	Có/Yes	**Có/Yes**	Có thể bán thị trường yêu cầu EUDR và nội địa/ The product can be sold to both EUDR-regulated markets and the domestic market
RSS4	Không/No	Không/No	Chỉ bán thị trường nội địa/*Sold to domestic*

Giải thích/Explanation:

Theo yêu cầu của tiêu chuẩn, doanh nghiệp phải xác định ở cấp nhóm sản phẩm DDS nào sẽ được áp dụng, đặc biệt khi doanh nghiệp có đồng thời sản phẩm xuất EU và không xuất EU/*In accordance with the standard, operators shall determine* ***at the product group level*** *which DDS applies, particularly where both EU-export and non-EU products are produced concurrently.*

5. Quản lý đầu vào cho nhóm sản phẩm EUDR (bắt buộc)/ *Input Management for EUDR Product Groups (Mandatory)*

Đối với các nhóm sản phẩm áp dụng PEFC EUDR DDS, Công ty yêu cầu/*For product groups subject to the PEFC EUDR DDS, the Company requires the following:*

5.1 Thu thập thông tin nguyên liệu đầu vào (theo 5.1.2 của PEFC EUDR DDS)/ Collection of Raw Material Information*/(in accordance with Clause 5.1.2 of the PEFC EUDR DDS)*

Nhà cung cấp nguyên liệu phải cung cấp các thông tin sau/*Suppliers shall provide the following information:*

- Tọa độ lô đất (điểm đa giác hoặc toạ độ góc)/ *Land plot geolocation (polygon data or corner coordinates);*
- Bằng chứng đất không bị phá rừng sau 31/12/2020/*Evidence of deforestation-free status after 31 December 2020;*
- Thời gian thu hoạch nguyên liệu/*Harvest date of the raw material;*
- Tên, địa chỉ nhà cung cấp/*Name and address of the supplier;*
- Khối lượng giao (kg khối lượng thực)/ *Delivered quantity (actual weight in kilograms);*

- Hồ sơ pháp lý liên quan (nếu có)/ *Relevant legal documentation (where available).*

5.2 Phân loại nguyên liệu đầu vào (theo 4.4.1)/ Classification of Input Raw Materials*/(in accordance with Clause 4.4.1)*

Mỗi lô nguyên liệu được phân vào/*Each raw material lot shall be classified as:*

- PEFC–EUDR tham chiếu/*PEFC–EUDR Referenced;*
- PEFC–EUDR không tham chiếu/*PEFC–EUDR Non-Referenced;*
- Không PEFC–EUDR/*Non-PEFC–EUDR.*

5.3 Phân tách kiểm soát dòng nguyên liệu (Segregation)/ *Segregation and Control of Raw Material Flows*

- Các nguyên liệu áp dụng EUDR DDS được tách biệt tại: khu vực tiếp nhận – kho chứa – dây chuyền chế biến – ghi nhãn – lưu kho thành phẩm/*Raw materials subject to the EUDR DDS shall be segregated at the stages of receiving, storage, processing lines, labelling, and finished product storage;*
- Không được phép trộn nguyên liệu không rõ nguồn gốc vào nhóm EUDR./ *Mixing of materials with unclear or non-EUDR-compliant origin is strictly prohibited for EUDR product groups.*

6. Kiểm soát quá trình chế biến đối với nhóm sản phẩm EUDR/Processing Control for EUDR Product Groups

Công ty đảm bảo/*The Company ensures that:*

- Quy trình chế biến không làm mất liên kết truy xuất nguồn gốc giữa "đầu vào – ngày sản xuất – thành phẩm"./ *Processing activities do not break the traceability linkage between inputs – production date – finished products;*
- Hồ sơ chế biến được lưu theo từng lô/lot sản phẩm/*Processing records are maintained by individual lots/batches;*
- Không đưa sản phẩm có nguyên liệu không tuân thủ EUDR vào nhóm sản phẩm EUDR (theo yêu cầu "không đưa ra thị trường", mục 10)/ *Products containing non-EUDR-compliant raw materials are not included in EUDR product groups, in accordance with the "not placing on the market" requirement (Article 10).*

7. Hồ sơ và lưu trữ/Records and Retention

Công ty lưu giữ đầy đủ/*The Company maintains comprehensive records, including:*

- Hồ sơ nhà cung cấp / *Supplier records;*
- Hồ sơ nguyên liệu đầu vào / *Raw material input records;*
- Hồ sơ sản xuất / *Production records;*
- Đánh giá rủi ro EUDR/ *EUDR risk assessments;*
- Biện pháp giảm thiểu rủi ro/ *Risk mitigation measures;*
- Hồ sơ bán hàng & số tham chiếu của tuyên bố trách nhiệm giải trình (nếu có)/ *Sales records and reference numbers of due diligence statements (if applicable).*

Thời gian lưu trữ tối thiểu **05 năm**, theo yêu cầu EUDR 12.2 và 12.5./ *All records shall be retained for a minimum period of five (5) years, in accordance with EUDR Articles 12.2 and 12.5.*

8. Phê duyệt và cập nhật/ Approval and Update

Tài liệu này có hiệu lực từ ngày 31/12/2024./ *This document shall be effective from 31 December 2024.*

Tài liệu được rà soát hàng năm hoặc khi có thay đổi về phạm vi sản phẩm, thị trường, hoặc yêu cầu pháp lý EU./ *The document shall be reviewed annually, or whenever there are changes in product scope, markets, or EU legal requirements.*